



lái wǎng
来往

Verb · to come and go

Example Sentences

guò mǎ lù shí yào zhù yì lái wǎng de chē liàng
过马路时要注意来往的车辆。

When crossing the road, pay attention to the traffic.

zhè tiáo jiē shàng chē liàng lái wǎng pín fán
这条街上车辆来往频繁。

Vehicles come and go frequently on this street.

tā duàn jué le hé péng yǒu de lái wǎng
他断绝了和朋友的来往。

He cut off contact with his friends.

Trace each character, then write the word on your own.

来	来	来	来	来	来	来	来	来	来
往	往	往	往	往	往	往	往	往	往